

Số: 23 /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 13641/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 262/BC-BPC ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và quy định của pháp luật hiện hành.

Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Mức chi cụ thể để thực hiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo phụ lục đính kèm.

2. Các nội dung còn lại theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

3. Nguồn kinh phí: Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan tỉnh, ĐUK doanh nghiệp tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, TN, NhN.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Toàn



PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.500	1.500	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	450	450	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	2.250	2.250	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	7.500	7.500	
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch					
a	Xây dựng đề cương					
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1.200	1.200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	2.000	2.000	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	3.000	3.000	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	500	500	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
-	Chủ trì	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	100	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	500	500	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200	200	
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150	150	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100	100	
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	300	300	
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	200	200	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	500	500	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500	500	500	
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50			Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	20			
4	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi					
a	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet có thêm các mức chi đặc thù sau:					
-	Thuê dẫn chương trình	Người/buổi	2.000	1.600	1.200	
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450	450	450	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
d	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất;					
	+ Tập thể	Giải	15.000	12.000	9.000	
	+ Cá nhân	Giải	9.000	7.200	5.400	
	- Giải nhì;					
	+ Tập thể	Giải	10.500	8.400	6.300	
	+ Cá nhân	Giải	4.500	3.600	2.700	
	- Giải ba;					
	+ Tập thể	Giải	7.500	6.000	4.500	
	+ Cá nhân	Giải	3.000	2.400	1.800	
	- Giải khuyến khích;					
	+ Tập thể	Giải	4.500	3.600	2.700	
	+ Cá nhân	Giải	1.500	1.200	900	
	- Giải phụ khác	Giải	750	600	450	
5	Chi thực hiện báo cáo tổng kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương	Báo cáo	75	75	75	
b	Báo cáo của sở, ngành, địa phương	Báo cáo	4.500	4.500	4.500	
6	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên					

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc			300	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc			400	
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/ tháng			150	

